CTCP Cấp nước Đắk Lắk (UPCOM: DWC)

Ngày 31/03/2025	14,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	10.4%	**14.6%**	**10.4%**

ROE 2024: **15.1%** | +/- YoY ▲ 10.1%

DT thuần *Q1/25*: **78.2** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 7.70 ▲ 10.9% | YoY ▲ 10.3 ▲ 15.2%

DT thuần *2024*: **288** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 60.0 ▲ 26.2%

LN gộp *Q1/25*: **48.4** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 8.40 ▲ 21.0% | YoY ▲ 9.00 ▲ 22.9%

LN gộp *2024*: **166** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 48.0 ▲ 40.4%

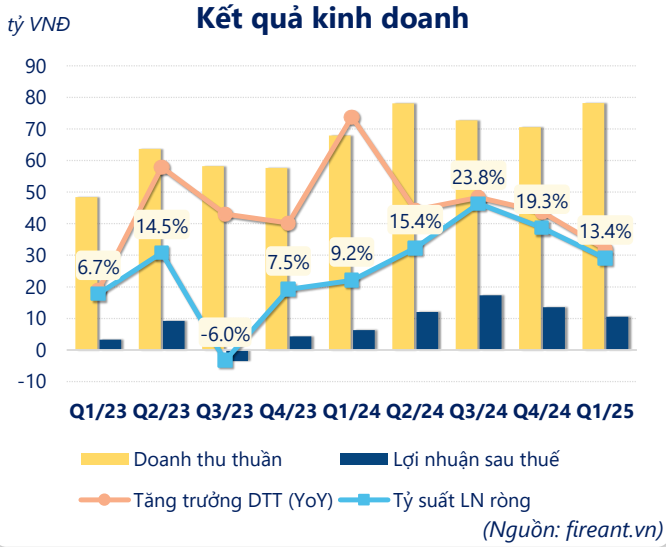
LN thuần *Q1/25*: **11.2** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 0.60 ▼ 5.1% | YoY ▲ 4.55 ▲ 68.4%

LN thuần *2024*: **51.7** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 37.0 ▲ 253%

LN sau thuế *Q1/25*: **10.5** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 3.10 ▼ 22.9% | YoY ▲ 4.23 ▲ 67.3%

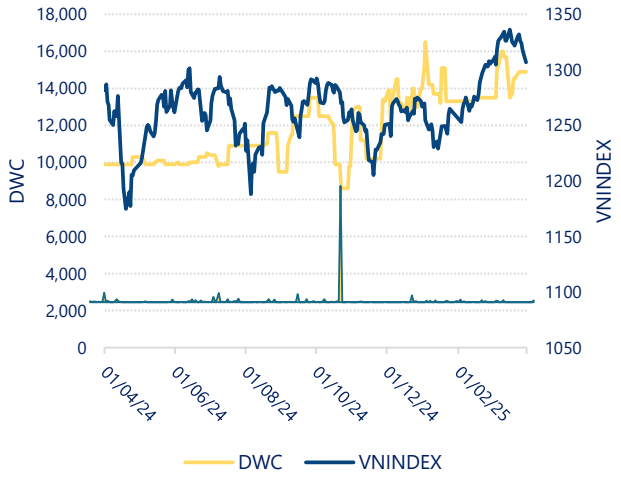
LN sau thuế *2024*: **51.0** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 35.9 ▲ 237%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

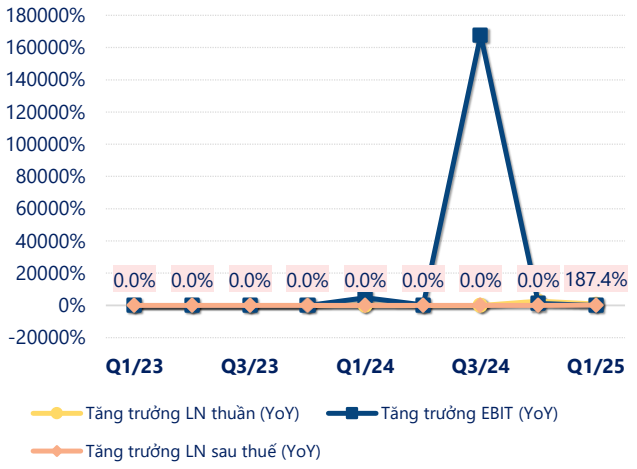


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Cấp nước Đắk Lắk (UPCOM: DWC)

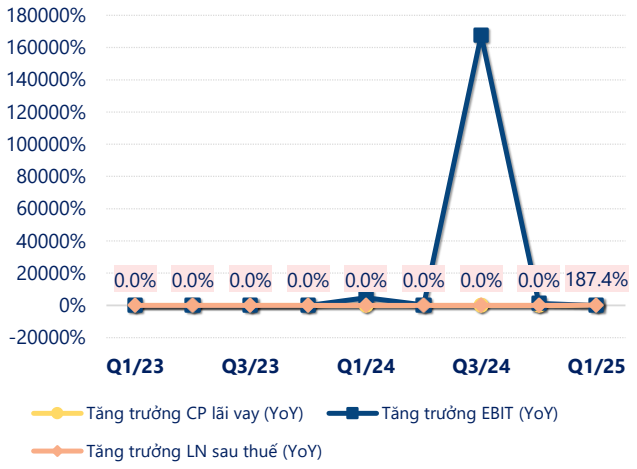
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



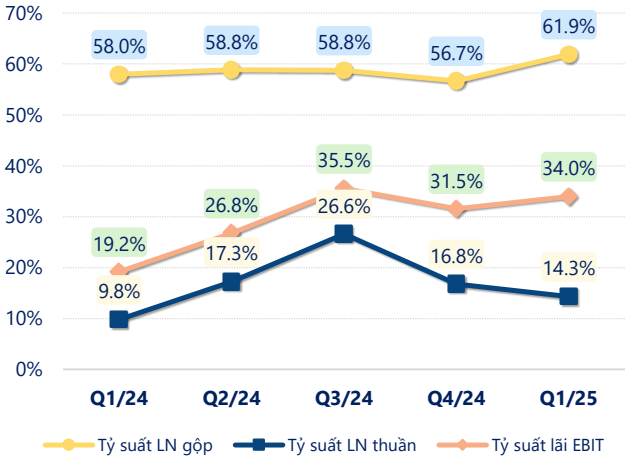
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



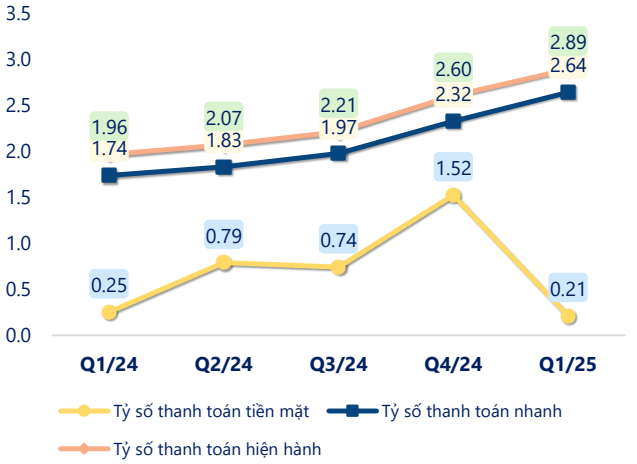
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



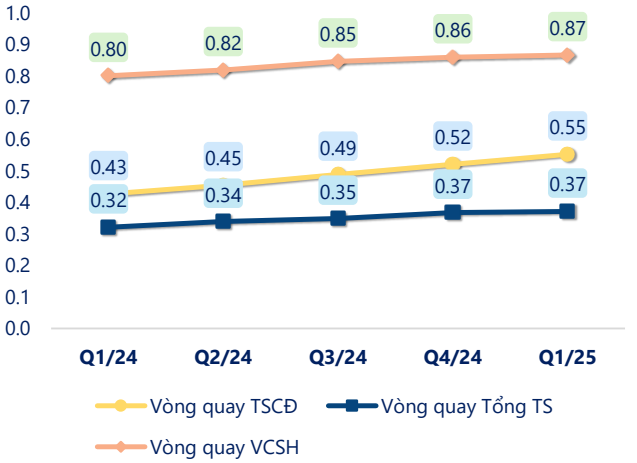
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



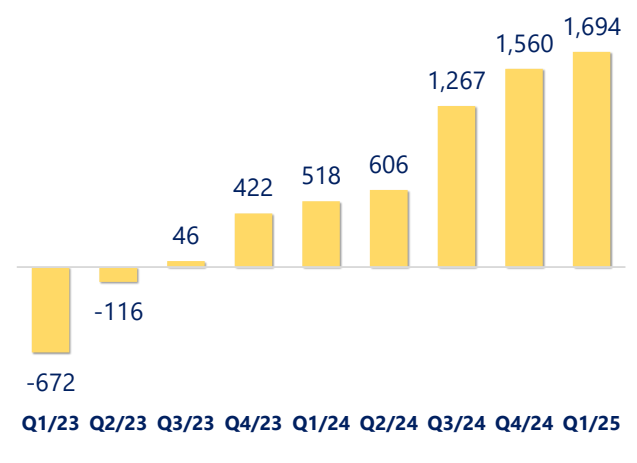
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

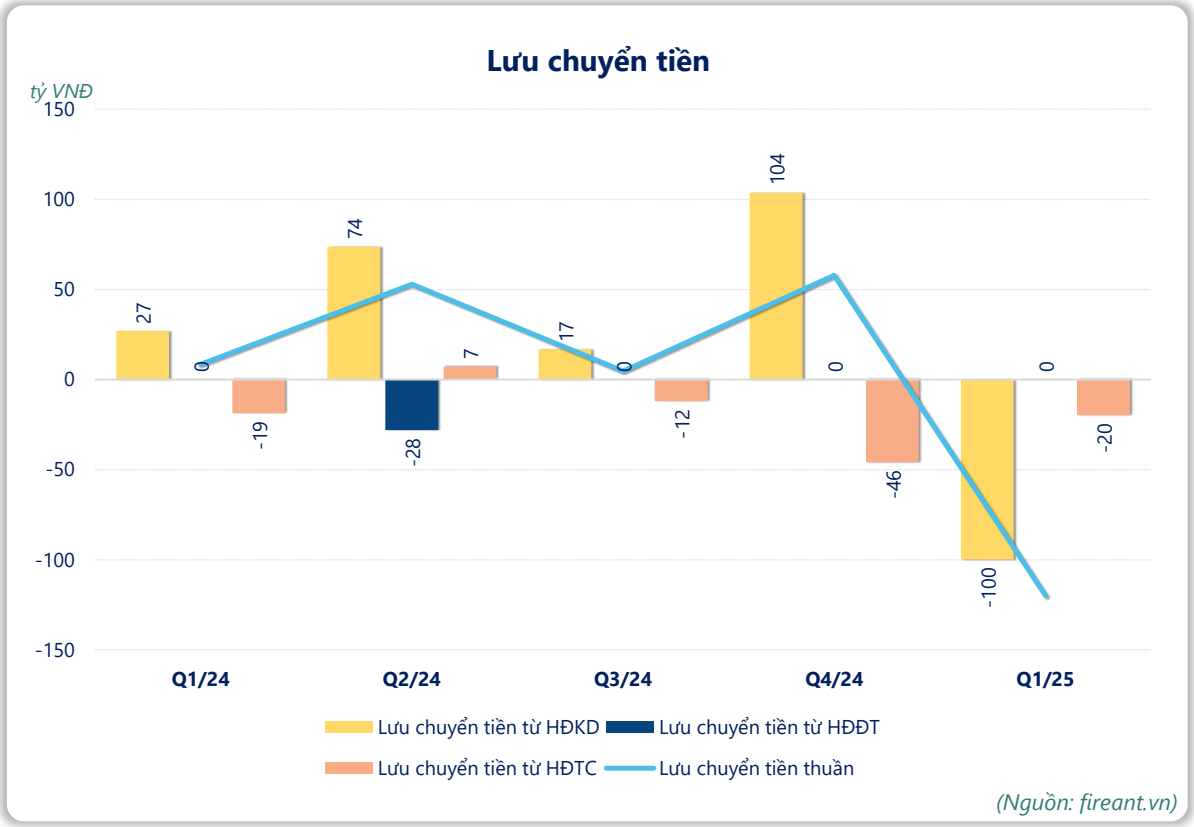


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cấp nước Đắk Lắk (UPCOM: DWC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**78.2**	**67.9**	**15.2%**	**288**	**228**	**26.2%**
Giá vốn hàng bán	29.8	28.5	4.6%	122	110	10.9%
Lợi nhuận gộp	48.4	39.4	22.9%	166	118	40.4%
Doanh thu HĐTC	0.03	0.00		0.28	0.27	2.2%
Chi phí TC	19.0	15.9	19.6%	45.0	36.8	22.1%
Chi phí lãi vay	14.8	6.32	134%	27.1	26.1	3.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	11.7	11.1	5.8%	46.0	43.2	6.6%
Chi phí QLDN	**6.49**	**5.72**	**13.4%**	**23.6**	**23.8**	**-1.0%**
LN thuần từ HĐKD	11.2	6.65	68.4%	51.7	14.7	253%
Lợi nhuận khác	**0.58**	**0.06**	**863%**	**5.16**	**0.47**	**998%**
LN trước thuế	11.8	6.71	75.5%	56.9	15.1	276%
Lợi nhuận sau thuế	**10.5**	**6.27**	**67.3%**	**51.0**	**15.1**	**237%**
LNST của CĐ cty mẹ	**10.5**	**6.27**	**67.3%**	**51.0**	**15.1**	**237%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)